

Số: 616/SGDDĐT-GDTrH  
V/v hướng dẫn ôn tập thi vào lớp 10  
năm học 2020-2021

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 6 năm 2020

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) năm học 2020 - 2021, để giúp học sinh ôn tập và làm bài thi vào lớp 10 hiệu quả, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn một số nội dung sau:

1. Về việc thực hiện nội dung, chương trình

Các Phòng GDĐT chỉ đạo các trường THCS thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục của đơn vị, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Chú ý việc dạy học sát đối tượng, việc yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết các tình huống vào thực tiễn trong quá trình học.

2. Việc xây dựng kế hoạch dạy học, ôn tập thi vào lớp 10

Xây dựng kế hoạch dạy học, ôn tập phải phù hợp với đối tượng học sinh không gây quá tải, đảm bảo sức khỏe của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

3. Về nội dung ôn tập và cấu trúc đề thi


- Nội dung ôn tập: Tập trung vào những yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục THCS, chủ yếu là chương trình lớp 9 theo nội dung kiến thức đã được tinh giảm, điều chỉnh theo hướng dẫn tại Công văn số 360/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/3/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học học kỳ II năm học 2019-2020.

- Cấu trúc đề thi:

+ Đối với các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh: theo phụ lục đính kèm.

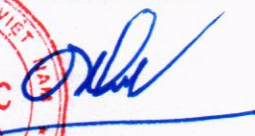
+ Đối với các môn thi vào lớp chuyên khác: theo cấu trúc đề tuyển sinh của những năm học trước.

Yêu cầu Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện.

Nơi nhận:   
- Như trên;  
- Lãnh đạo Sở;  
- Lưu VT, GDTrH.



GIÁM ĐỐC

  
Đỗ Văn Phú



**PHỤ LỤC 1**

(Kèm theo Công văn số 616/SGDDĐT-GDTrH ngày 01/6/2020  
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi)

**CẤU TRÚC ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN NGỮ VĂN**

**1. Thi vào lớp 10 THPT:** Thời gian làm bài 120 phút.

Đề thi gồm 2 phần:

Phần I. Đọc hiểu văn bản (3,0 điểm)

*Hình thức:* Cho sẵn một văn bản hoặc trích đoạn văn bản ngoài sách giáo khoa Ngữ văn 9.

*Yêu cầu:* Học sinh trả lời các câu hỏi tự luận.

Phần II. Làm văn (7,0 điểm):

Câu 1. Nghị luận xã hội (2,0 điểm)

*Hình thức:* Cho sẵn một vấn đề về một hiện tượng đời sống hoặc một vấn đề về tư tưởng, đạo lí được rút ra từ ngữ liệu ở phần Đọc hiểu.

*Yêu cầu:* Học sinh viết một đoạn văn nghị luận xã hội từ 7 đến 10 câu về vấn đề ấy.

Câu 2. Nghị luận văn học (5,0 điểm)

*Hình thức:* Cho sẵn một (hoặc vài) văn bản hoặc trích đoạn văn bản văn học Việt Nam trong chương trình Ngữ văn 9, trừ các văn bản đã tinh giản theo công văn số 5842/BGDĐT-GDTrH ngày 01/09/2011 và các văn bản “không dạy”, “khuyến khích học sinh tự học (tự học có hướng dẫn, tự đọc, tự xem)” theo công văn số 1113/BGDĐT-GDTrH ngày 30/03/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*Yêu cầu:* Học sinh viết bài nghị luận văn học.

**2. Thi vào lớp 10 THPT chuyên:** Thời gian làm bài 150 phút

Đề gồm 02 câu:

- Câu 1. Nghị luận xã hội (3,0 điểm) : yêu cầu viết một bài văn nghị luận xã hội về một hiện tượng đời sống hoặc một vấn đề về tư tưởng, đạo lí.

- Câu 2. Nghị luận văn học (7,0 điểm): Nội dung, yêu cầu như thi vào lớp 10 không chuyên văn nhưng ở mức độ cao hơn, có cả các văn bản đọc thêm và văn bản văn học nước ngoài trong chương trình Ngữ văn THCS; có thêm dạng đề nghị luận về một ý kiến bàn về văn học.

**PHỤ LỤC 2**

(Kèm theo Công văn số 61/SGDĐT-GDTrH ngày 01/6/2020  
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi)

**CẤU TRÚC ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN TOÁN**

**1. Thi vào lớp 10 THPT:** Thời gian làm bài 120 phút.

Đề thi gồm có 5 bài.

Bài 1. (2,0 điểm) Biến đổi đồng nhất và hàm số.

*Chọn một hoặc một số trong các chủ đề:*

- Căn thức. Biến đổi đồng nhất các biểu thức chứa căn.
- Tính giá trị của biểu thức; rút gọn biểu thức; chứng minh đẳng thức.
- Hàm số và đồ thị: Vẽ đồ thị hàm số bậc nhất  $y = ax + b (a \neq 0)$ , bậc hai  $y = ax^2 (a \neq 0)$ . Vị trí tương đối của hai đường thẳng, sự tương giao giữa đường thẳng và Parabol.

Bài 2. (2,0 điểm) Phương trình; hệ phương trình.

*Chọn một hoặc một số trong các chủ đề:*

- Giải phương trình; giải hệ phương trình.
- Phương trình quy về phương trình bậc hai.
- Hệ thức Vi-et.
- Cực trị đại số.

Bài 3. (1,5 điểm) Giải bài toán bằng cách lập phương trình, hệ phương trình. Hoặc có thể thay bằng các bài toán thực tế khác.

*Chọn một hoặc một số trong các chủ đề:*

- Dạng chuyển động.
- Dạng hoàn thành công việc.
- Dạng Số học.
- Dạng liên quan đến Hình học.
- Các bài toán thực tế, liên môn.

Bài 4. (3,5 điểm) Hình học.

*Chọn một hoặc một số trong các chủ đề:*

- Vận dụng kiến thức cơ bản của Hình học phẳng để giải bài tập tổng hợp về: Tam giác; tứ giác; đường tròn; tứ giác nội tiếp; các loại góc liên quan đến đường tròn; tiếp tuyến với đường tròn; diện tích các hình; độ dài cung tròn, đường tròn; hệ thức lượng trong tam giác vuông; sự bằng nhau và đồng dạng của các hình; chứng minh quan hệ Hình học; tính cực trị trong hình học.

Bài 5. (1,0 điểm) Bài toán tổng hợp.

- Bài tập nâng cao thuộc chương trình THCS dành cho học sinh giỏi.





**2. Thi vào lớp 10 THPT chuyên:** Thời gian làm bài 150 phút

Đề thi gồm có 5 bài.

Bài 1. (1,5 điểm) Biến đổi đồng nhất và hàm số.

*Chọn một hoặc một số trong các chủ đề:*

- Căn bậc hai, bậc ba; các phép tính về căn thức.
- Rút gọn; chứng minh đẳng thức.
- Các bài toán về hàm số và đồ thị.

Bài 2. (1,5 điểm) Số học.

*Chọn một hoặc một số trong các chủ đề:*

- Số chính phương; số nguyên tố; hợp số.
- Phép chia hết; phép chia có dư.
- Ước và bội của hai hay nhiều số.
- Phương trình nghiệm nguyên.
- Lý thuyết đồng dư.
- Nguyên tắc cực hạn; nguyên lý Di-rich-lê; các bài toán suy luận logic.

Bài 3. (2,5 điểm) Phương trình, hệ phương trình và bất đẳng thức.

*Chọn một hoặc một số trong các chủ đề:*

- Phương trình; hệ phương trình.
- Phương trình quy về bậc hai.
- Phương trình không mẫu mực.
- Phương trình, hệ phương trình có chứa tham số.
- Hệ thức Vi-et và các ứng dụng.
- Bất đẳng thức; giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất.

Bài 4. (3,5 điểm) Hình học.

*Chọn một hoặc một số trong các chủ đề:*

- Các bài toán về chứng minh.
- Các bài toán về tính toán.
- Xác định vị trí của điểm, của đường thỏa mãn tính chất cho trước.
- Bất đẳng thức Hình học và cực trị Hình học.
- Hình học tổ hợp (các bài toán rời rạc; cực hạn; Di-rich-lê và một số hình có tính chất đặc biệt).

Bài 5. (1,0 điểm) Bài toán tổng hợp.

- Bài tập nâng cao thuộc chương trình toán THCS.
- Các bài toán thực tế, liên môn.



**PHỤ LỤC 3**

(Kèm theo Công văn số 676 /SGDDĐT-GDTrH ngày 01/6/2020  
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi)

**CẤU TRÚC ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN TIẾNG ANH**

**1. Thi vào lớp 10 THPT:** Thời gian làm bài 90 phút (bài thi Viết)

Đề thi gồm có hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan, gồm các phần sau:

**PART A: PRONUNCIATION** (1 pt)

5 questions;

(Choose the word that has underlined letters pronounced differently from the others)

**PART B: STRUCTURES AND VOCABULARY** (2 pts)

2 sections/ 20 questions;

Types of questions: MCQs/ Matching/ Gap-filling/ Word form,...

**PART C: READING COMPREHENSION** (4 pts)

3 sections/ 20 questions;

Types of questions: Read and (tick/ complete/ select the correct option/ find the right information/ answer the questions, ...).

**PART D: WRITING (2 sections)** (3 pts)

- Sentence building/ Sentence completion/ Sentence transformation;

- Writing a letter/ a paragraph/ a passage.

**2. Thi vào lớp 10 THPT chuyên:** Thời gian làm bài 150 phút (bài thi Viết);

Thi nói: 10 phút/ thí sinh (05 phút chuẩn bị và 05 phút trình bày).

**PHẦN THI BÀI VIẾT (7,5 pts)**

Đề thi gồm có hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan, gồm các phần sau:

**PART A: LISTENING** (2 pts)

3 sections/ 20 questions;

Types of questions: Listen and (match/ number/ tick/ complete/ choose the correct option/ give short answers, ...).

**PART B: READING COMPREHENSION** (3 pts)

3 sections/ 30 questions;

Types of questions: Read and (tick/ complete/ select the correct option/ rearrange the information/ find the right information/ answer the questions/summarize, ...).

**PART C: WRITING (2 sections)** (2,5 pts)

- Writing a letter/

Summarizing a paragraph/ a passage, ....;

- Writing an essay.

**PHẦN THI KỸ NĂNG NÓI (2,5 pts)**

Thí sinh trình bày quan điểm/ ý kiến và đưa ra giải pháp đối với những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn liên quan các chủ đề trong chương trình Tiếng Anh THCS.